TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N,** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2023/DS-ST
Ngày 28 -9-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Dung

2. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C tham gia phiên tòa: Bà Trần Kim Ngon – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 324/2023/TLST- DSST ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 742/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

G đơn: Ngân hàng TMCP QT Việt Nam (NHQT).

Địa chỉ: Tầng 1 (Tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower – 111A Pasteur phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vưu Chí T (Giấy ủy quyền ngày 07/7/2023). Địa chỉ liên lạc: Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky, số 26 Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Thuận G, sinh năm 1976.

Bà Lý Thị Thu E, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Số 86 Đường 3A, khu tái định cư Thới Nhựt 2, phường An Khánh, quận N, thành phố C. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2022, Ngân hàng TMCP QT Việt Nam (NHQT) trình bày:

NHQT với ông Nguyễn Thuận G, bà Lý Thị Thu E ký kết các Hợp đồng tín dụng (HĐTD), Thẻ tín dụng (TTD) cụ thể như sau:

1/ HĐTD số: 4515989.20 ngày 03/12/2020, vay 3.600.000.000 đồng.

Mục đích giải ngân tái tài trợ (tiền mượn từ người thân) nhận chuyển nhượng bất động sản thửa đất 314, tờ bản đồ số 1 – địa chỉ số 222B2 Nguyễn Tri Phương, khu TĐC Thới Nhựt, phường An Khánh, quận N, thành phố C.

Thời hạn vay: 273 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 04/9/2023.

Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,30%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng 1 lần bằng lãi suất cơ bản theo sản phẩm cộng biên độ 3,7%/năm.

Hoàn trả khoản tín dụng gốc hàng tháng vào ngày 05;

Kỳ trả đầu tiên: ngày 05/01/2021;

Số tiền trả mỗi kỳ: 13.187.000 đồng;

Số còn lại trả vào kỳ cuối;

Ngày trả lãi: vào ngày 05 hàng tháng;

Trả phí: theo quy định của NHQT từng thời kỳ.

Ngày 04/12/2020, NHQT đã giải ngân cho ông G, bà E theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4515989.20 với số tiền 3.600.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với HĐTD.

2/ HĐTD số: 1036096.20 ngày 03/12/2020, vay 450.000.000 đồng.

Mục đích giải ngân: mua sắm vật dụng gia đình;

Thời hạn vay: 96 tháng từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 04/12/2028;

Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 12,50%/năm; lãi suất này sẽ được NHQT chủ động điều chỉnh lại 03 tháng 1 lần bằng lãi suất cơ bản theo sản phẩm cộng biên độ 4,10%/năm; Hoàn trả khoản tín dụng gốc hàng tháng vào ngày 05;

Kỳ trả đầu tiên: ngày 05/01/2021;

Số tiền trả mỗi kỳ: 4.687.500 đồng;

Ngày trả lãi: vào ngày 05 hàng tháng;

Trả phí: theo quy định của NHQT từng thời kỳ.

Ngày 04/12/2020, NHQT đã giải ngân cho ông G, bà E theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1036096.20 với số tiền 450.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với HĐTD.

3/ Căn cứ Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng TTD NHQT, đề nghị phát hành TTD QT kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 07/12/2020 của ông Nguyễn Thuận G, các văn bản của ông G ký với NHQT về việc sử dụng TTD. Ngày 11/12/2020, NHQT đồng ý cấp TTD cho ông G, cụ thể: Số thẻ 526887xxxxxx4886; loại thẻ: MC GOLD NHQT; ngày cấp 11/12/2020; hạn mức 120.000.000 đồng; lãi suất, phí: theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng TTD NHQT. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm thỏa thuận theo HĐTD, Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng TTD NHQT, đề nghị phát hành TTD QT kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản đã ký.

Vì vậy, NHQT đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 05/7/2021.

Tạm tính đến ngày 17/8/2022, bị đơn đã trả cho NHQT tổng số tiền 310.785.222 đồng (trong đó: gốc 116.447.000 đồng, lãi 194.338.222 đồng) và còn nợ NHQT số tiền 4.680.667.573 đồng. Trong đó:

HĐTD số: 4515989.20 ngày 03/12/2020 là 4.002.826.226 đồng (Gốc: 3.511.678.000 đồng, lãi: 450.544.650 đồng, lãi quá hạn: 40.603.576 đồng);

HĐTD số: 1036096.20 ngày 03/12/2020 là 488.600.858 đồng (Gốc: 421.875.000 đồng, lãi: 56.599.997 đồng, lãi quá hạn: 10.125.861 đồng);

TTD số 526887xxxxxx4886 ngày cấp 11/12/2020 là 189.240.489 đồng (Gốc: 111.308.000 đồng, lãi 37.693.688 đồng, lãi quá hạn: 40.238.801 đồng).

Tài sản bảo đảm: Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 9373, Quyển số: 05/2020/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Bích Liên công chứng ngày 04/12/2020, gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa 748, tờ bản đồ số 7 , diện tích 90 m2 (đất ODT) và căn nhà cấp 3 - địa chỉ số 3A, khu TĐC Thới Nhựt 2, phường An Khánh, quận N, thành phố C – theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CP 219050, số vào sổ cấp GCN: CS20096 do Sở Tài G và Môi trường thành phố C cấp ngày 06/9/2018, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thuận G và bà Lý Thị Thu E ngày 21/9/2018.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thuận G, bà Lý Thị Thu E phải thanh toán cho NHQT số tiền tạm tính đến ngày 17/8/2022 là 4.680.667.573 đồng. Trong đó:

HĐTD số: 4515989.20 ngày 03/12/2020 là 4.002.826.226 đồng (Gốc: 3.511.678.000 đồng, lãi: 450.544.650 đồng, lãi quá hạn: 40.603.576 đồng);

HĐTD số: 1036096.20 ngày 03/12/2020 là 488.600.858 đồng (Gốc: 421.875.000 đồng, lãi: 56.599.997 đồng, lãi quá hạn: 10.125.861 đồng);

TTD số 526887xxxxxx4886 ngày cấp 11/12/2020 là 189.240.489 đồng (Gốc: 111.308.000 đồng, lãi 37.693.688 đồng, lãi quá hạn: 40.238.801 đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 18/8/2022 cho đến khi tất nợ.

Nếu bị đơn không trả nợ, thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp - theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 9373, Quyển số: 05/2020/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Bích Liên công chứng ngày 04/12/2020 để thu hồi nợ.

***Tại phiên tòa*:**

G đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ tạm tính đến ngày 28/9/2023 đối với 02 khoản vay tín dụng là 5.573.590.007 đồng (Gốc 3.933.553.000 đồng, lãi trong hạn 31.318.760 đồng, lãi quá hạn 1.608.718.247 đồng, tổng lãi 1.640.037.007 đồng); trả nợ theo TTD số 526887xxxxxx4886 ngày cấp 11/12/2020 là 257.695.459 đồng (Gốc 111.308.000 đồng, lãi 64.000.493 đồng, phí 82.386.966 đồng – tổng lãi, phí 146.387.450 đồng) và phải chịu lãi phát sinh kể từ 29/9/2023 cho đến khi tất nợ. Nếu bị đơn không trả nợ, thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

Về nội dung, Ngân hàng và bị đơn ký kết 02 HĐTD và TTD vay tiền; bị đơn vi phạm hợp đồng không trả nợ, nên xét yêu cầu của G đơn là có cơ sở nên căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 303 Bộ luật dân sự đề nghị chấp nhận yêu cầu của G đơn. Bị đơn phải trả cho G đơn số nợ tạm tính đến ngày 28/9/2023 đối với 02 HĐTT là 5.573.590.007 đồng (gốc và lãi) và đối với TTD là 257.695.459 đồng.

Nếu bị đơn không trả nợ, thì phát mãi tài sản thề chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Bị đơn cư trú tại quận N, thành phố C, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N và đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[3]. Về nội dung:

Năm 2020, NHQT với ông Nguyễn Thuận G, bà Lý Thị Thu E ký kết 02 HĐTD) và TTD để vay tiền, cụ thể:

HĐTD số: 4515989.20 ngày 03/12/2020, vay 3.600.000.000 đồng;

HĐTD số: 1036096.20 ngày 03/12/2020, vay 450.000.000 đồng;

TTD số 526887xxxxxx4886 ngày cấp 11/12/2020, hạn mức 120.000.000 đồng.

NHQT đã giải ngân cho bị đơn đối với 02 HĐTD là 4.050.000.000 đồng. Bị đơn đã trả cho NHQT số nợ gốc là 116.447.000 đồng và tiền lãi là 194.338.222 đồng – tổng cộng là 310.785.222 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm hợp đồng, nên các khoản vay đã chuyển qua nợ quá hạn từ ngày 05/7/2021.

Tạm tính đến ngày 28/9/2023, bị đơn còn nợ NHQT đối với 02 HĐTD với tổng số tiền 5.573.590.007 đồng**.** Trong đó:

HĐTD số: 4515989.20 ngày 03/12/2020 là 4.970.539.920 đồng (Gốc: 3.511.678.000 đồng, lãi trong hạn 26.984.426 đồng, lãi quá hạn 1.431.877.494 đồng);

HĐTD số: 1036096.20 ngày 03/12/2020 là 603.050.087 đồng (Gốc: 421.875.000 đồng, lãi trong hạn 4.334.334 đồng, lãi quá hạn 176.840.753 đồng).

Bị đơn phải thanh toán tổng số nợ của 02 khoản vay trên tạm tính đến ngày 28/9/2023 là 5.573.590.007 đồng (gốc, lãi) và phải chịu lãi suất phát sinh tính từ ngày 29/9/2023 cho đến khi tất nợ. Nếu bị đơn không trả nợ đối với khoản vay của 02 HĐTD trên, thì sẽ phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và căn nhà trên đất (nhà cấp 3) – theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 9373, Quyển số: 05/2020/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Bích Liên công chứng ngày 04/12/2020 để thu hồi nợ.

<u>Đối với khoản vay tín chấp (vay tiêu dùng) theo TTD số 526887xxxxxx4886 ngày cấp 11/12/2020:</u>

Tạm tính đến ngày 28/9/2023, bị đơn còn nợ NHQT số nợ là 257.695.459 đồng (Gốc 111.308.000 đồng, lãi 64.000.493 đồng, phí 82.386.966 đồng – tổng lãi, phí

146.387.450 đồng. Bị đơn phải trả số 257.695.459 đồng cho NHQT; tuy nhiên khoản vay này là khoản vay tín chấp, nên không được tính vào tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4]. Về án phí DSST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải chịu án phí là 113.831.258 đồng.

[5]. Về tạm ứng án phí: G đơn được nhận lại 56.340.500 đồng (theo Biên lai thu số 0000975 ngày 19/4/2023).

[6]. Về chi phí thẩm định: G đơn tạm ứng 15.000.000 đồng, đã chi phí hết 4.100.000 đồng, bị đơn phải nộp số tiền 4.100.000 đồng để hoàn trả G đơn. G đơn được nhận lại 10.900.000 đồng (nhận tại Tòa án quận N, đã nhận xong).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 93, Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 90, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 303 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của G đơn.

1/ Buộc bị đơn ông Nguyễn Thuận G và bà Lý Thị Thu E phải trả cho Ngân hàng TMCP QT Việt Nam (NHQT) tạm tính đến ngày 28/9/2023 đối với khoản vay theo 02 HĐTD với tổng số tiền 5.573.590.007 đồng**.** Trong đó:

HĐTD số: 4515989.20 ngày 03/12/2020 là 4.970.539.920 đồng (Gốc: 3.511.678.000 đồng, lãi trong hạn 26.984.426 đồng, lãi quá hạn 1.431.877.494 đồng);

HĐTD số: 1036096.20 ngày 03/12/2020 là 603.050.087 đồng (Gốc: 421.875.000 đồng, lãi trong hạn 4.334.334 đồng, lãi quá hạn 176.840.753 đồng).

Bị đơn phải thanh toán tổng số nợ của 02 khoản vay trên tạm tính đến ngày 28/9/2023 là 5.573.590.007 đồng (gốc, lãi) và phải chịu lãi suất phát sinh tính từ ngày 29/9/2023 cho đến khi tất nợ. Nếu bị đơn không trả nợ đối với khoản vay của 02 HĐTD trên, thì sẽ phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và căn nhà trên đất (nhà cấp 3) – theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 9373, Quyển số: 05/2020/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Bích Liên công chứng ngày 04/12/2020 để thu hồi nợ.

2/ Đối với khoản vay tín chấp (vay tiêu dùng) theo TTD số 526887xxxxxx4886 ngày cấp 11/12/2020:

Buộc bị đơn phải trả cho NHQT số nợ tạm tính đến ngày 28/9/2023 là 257.695.459 đồng (Gốc 111.308.000 đồng, lãi 64.000.493 đồng, phí 82.386.966 đồng –

tổng lãi, phí 146.387.450 đồng) và phải chịu lãi suất phát sinh tính từ ngày 29/9/2023 cho đến khi tất nợ. Khoản vay này là khoản vay tín chấp, nên không được tính vào tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí DSST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải nộp 113.831.258 đồng.

Về tạm ứng án phí: Căn cứ Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

G đơn được nhận lại 56.340.500 đồng (theo Biên lai thu số 0000975 ngày 19/4/2023).

Về chi phí thẩm định: Căn cứ Điều 158, Điều 159 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. G đơn tạm ứng 15.000.000 đồng, đã chi phí hết 4.100.000 đồng, bị đơn phải nộp số tiền 4.100.000 đồng để hoàn trả G đơn. G đơn được nhận lại 10.900.000 đồng (nhận tại Tòa án quận N, đã nhận xong).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

G đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HĐXX- THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND thành phố C;
- VKSND thành phố C;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ Tòa án.

Nguyễn Hồng Quân

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ
- VKSND quận Ô Môn
- THADS quận Ô Môn
- Đương sự
- Lưu hồ sơ Tòa án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Quân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ